

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HSST.

Ngày: 29 - 03 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Dũng.
2. Ông Phan Xuân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 29/03/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/HSST – QĐ ngày 03/03/2022 và Thông báo chuyển lịch xét xử.

Đối với bị cáo:

Mai Thị Thanh H (tên gọi khác: Không) – sinh năm: 1959; Nơi sinh: huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: T3, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Mai Thanh Ch (đã chết), và con bà Cao Thị N (đã chết), bị cáo đã có chồng là Võ Đăng Q, sinh năm 1958 (đã ly hôn) và bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1980 và con nhỏ nhất sinh năm 1985, hiện đang cư trú tại: T3, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2021 đến ngày 26/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. (Có mặt tại phiên tòa).

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Tr – Sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

2. Bà H N Niê, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Buôn C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3. Bà Võ Thị Thu Đ, sinh năm 1991.
Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)
4. Bà Trần Thị M, sinh năm 1980.
Nơi cư trú: Thôn 1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)
5. Bà Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 1994.
Nơi cư trú: Buôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)
6. Ông Bùi Hữu Đ, sinh năm 1995.
Nơi cư trú: Thôn 1, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
7. Ông Trần Quốc T, sinh năm 1992.
Nơi cư trú: Thôn 1, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
8. Ông Trần Quang H, sinh năm 2000.
Nơi cư trú: Thôn 2, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
9. Ông Lưu Đăng B, sinh năm 1990.
Nơi cư trú: Thôn 1, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
10. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1991.
Nơi cư trú: Thôn 3, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên “Đ”, địa chỉ tại: T3, thị trấn E, huyện E do Mai Thị Thanh H, sinh năm 1959 làm Giám đốc; Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ massage và một số lĩnh vực khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000866826 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp năm 2009. Cuối năm 2020, H ký Hợp đồng lao động với các nhân viên làm việc tại khách sạn gồm: Nguyễn Thị T (Tên gọi khác: Th, sinh năm 1995, tại: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai), H N Niê (Tên gọi khác: Nh, sinh năm 1994, tại: Buôn C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk), Võ Thị Thu Đ (Tên gọi khác: L, sinh năm 1991, tại: Buôn E, xã E, K, Đắk Lắk), Trần Thị M (Tên gọi khác: Đ, sinh năm 1980, tại: Thôn 1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk), Nguyễn Thị Thanh Ng (Sinh năm 1994, tại: Buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk); với mức lương thỏa thuận là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng cho mỗi nhân viên. Tuy nhiên, trên thực tế bị cáo H và nhân viên thỏa thuận không phải trả lương hàng tháng mà khi có khách đến massage thì bị cáo được hưởng tiền bán vé massage là 150.000 đồng/1 người, còn nhân viên massage được hưởng tiền “bo” của khách cho thêm.

Đến khoảng đầu tháng 5/2021, do dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên việc kinh doanh của khách sạn bị thua lỗ, không có tiền để chi trả và trang trải cuộc sống; thời điểm này bị cáo biết việc các nhân viên làm việc tại khách sạn của mình sau khi massage cho khách có thực hiện hành vi bán dâm cho khách massage nhưng không ngăn cản; Tuy nhiên, H yêu cầu muốn bán dâm cho khách thì phải được sự đồng ý

của Hà và phải thuê phòng nghỉ tại khách sạn Đ, mỗi lần thuê phòng H thu 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền phòng, H không cho phép các nhân viên được bán dâm tại phòng massage.

Khoảng 21 giờ ngày 30/5/2021, khi H đang ở quầy lễ tân khách sạn Đ thì có 05 khách nam gồm Bùi Hữu Đ (Sinh năm 1995), Trần Quốc T (Sinh năm 1992), Trần Quang H (Sinh năm 2000), Lưu Đăng B (Sinh năm 1990), Nguyễn Văn L (Sinh năm 1991) đều trú tại xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) đến massage. H thu tiền vé của 05 người là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) rồi thông báo cho các nhân viên lên phòng massage cho khách. Sau đó, Ng và T vào phòng massage Vip 1, H'N và Đ vào phòng massage Vip 2, M và B vào phòng massage Vip 4, Tr và H vào phòng massage Vip 5, còn Đ và L vào phòng massage Vip 6. Sau khi massage xong, H'N và Đ thỏa thuận mua bán dâm với nhau với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), M và B thỏa thuận mua bán dâm với nhau với số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), Đ và L thỏa thuận mua bán dâm với nhau với số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), Ng và T thỏa thuận mua bán dâm với nhau với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Tr và H thỏa thuận mua bán dâm với nhau với số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Sau đó M, H'N, Đ xuống quầy lễ tân gặp H để thuê phòng và lấy chìa khoá phòng khách sạn để bán dâm thì được H đồng ý; H'N thuê phòng nghỉ số 203, M thuê phòng nghỉ số 201, Đ thuê phòng nghỉ số 205. Sau khi thuê phòng nghỉ, M và B vào phòng nghỉ 201, H'N và Đ vào phòng nghỉ 203, Đ và L vào phòng nghỉ 205 để mua bán dâm. Đối với Ng và T tự ý mua bán dâm trong phòng massage Vip 1, Tr và H cũng tự ý mua bán dâm trong phòng massage Vip 5 nên H không biết và không được sự đồng ý của H. Khoảng 22 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an tỉnh Đắk Lắk và Công an huyện Ea Kar kiểm tra khách sạn Đ thì phát hiện bắt quả tang tại các phòng nghỉ số 201, 203, 205, Trần Thị M và Lưu Đăng B, H' N Niê và Bùi Hữu Đ, Võ Thị Thu Đ và Nguyễn Văn L đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau. Tại phòng Massage Vip 01, Vip 05, Nguyễn Thị Thanh Ng và Trần Quốc T, Nguyễn Thị Tr và Trần Quang H đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau. Thu giữ toàn bộ tiền các đối tượng sử dụng mua bán dâm cùng các tang vật có liên quan. Do đang bán dâm thì bị bắt nên M, H'N, Đ chưa trả tiền thuê phòng nghỉ cho bà H.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của Mai Thị Thanh H;
- Tại phòng nghỉ số 201: 01 bao cao su đã qua sử dụng, tạm giữ của Trần Thị M số tiền mua bán dâm là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng); tạm giữ của Lưu Đăng B số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng),
- Tại phòng nghỉ số 203: 01 bao cao su đã qua sử dụng, tạm giữ của H'N Niê số tiền mua bán dâm là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Tại phòng nghỉ số 205: 01 bao cao su đã qua sử dụng, tạm giữ của Võ Thị Thu Đ số tiền mua bán dâm là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

- Tại phòng massage Vip 01: 01 bao cao su đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Thị Thanh Ng số tiền mua bán dâm là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Tại phòng massage Vip 05: 01 bao cao su đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Thị Tr số tiền mua bán dâm là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Thu giữ của Công ty TNHH MTV Đ các giấy tờ sau:

+ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 6000866826, cấp ngày 24/4/2009 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu.

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện về An ninh trật tự số 09/17/GCN-CDD1 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27/12/2017.

+ Giấy cam kết tạm dừng hoạt động của Công ty để phòng, chống dịch Covid-19 ngày 20/5/2021.

+ Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số A840/TD-PCCC(PC23) do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/01/2009.

+ Giấy phép xây dựng số 57/2008/GPXD do Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar cấp ngày 27/5/2008.

+ Phương án đảm bảo an ninh trật tự Công ty TNHH MTV Đ ngày 01/01/2018.

+ 01 cuốn sổ kích thước (20x30)cm chấm công nhân viên massage của khách sạn Đăng Huy.

+ 05 hồ sơ của nhân viên gồm: Trần Thị M, H'N Niê, Võ Thị Thu Đ, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Thị Thanh Ng.

Tại bản cáo trạng số 05/KSĐT - HS, ngày 21 tháng 01 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo Mai Thị Thanh H về tội “Chứa mại dâm” theo Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Thị Thanh H trình bày hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ quyền công tố, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mai Thị Thanh H về tội “*Chứa mại dâm*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 327; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thị Thanh H từ 2 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 4 năm đến 5 năm.

Giao bị cáo Mai Thị Thanh H cho UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình của bị cáo bị kết án phải có trách nhiệm, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với các đồ vật, tiền, tài sản là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội

cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được thì bị tịch thu tiêu hủy. Đối với vật chứng không liên quan đến việc phạm tội thì trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan, có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 21 giờ 30/5/2021, cùng một lúc Mai Thị Thanh H đã đồng ý cho các nhân viên gồm: Trần Thị M, H' N Niê, Võ Thị Thu Đ thuê phòng nghỉ số 201, 203 và 205 mỗi phòng giá 100.000 đồng thuộc khách sạn Đ do bị cáo H làm giám đốc để thực hiện hành vi bán dâm cho Lưu Đăng B, Bùi Hữu Đ, Nguyễn Văn L. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Hà đang để các đối tượng trên mua bán dâm với nhau thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Lắk và Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang; Thu giữ toàn bộ tiền các đối tượng sử dụng mua bán dâm cùng các tang vật có liên quan. Do đang bán dâm thì bị bắt nên M, H'N, Đ chưa trả tiền thuê phòng nghỉ cho Mai Thị Thanh H. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Mai Thị Thanh H phạm tội "*Chứa mại dâm*" được quy định tại Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 327 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...".

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi để nhận biết rằng các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn mại dâm đang bị cả xã hội lên án, loại trừ. Mặc dù nhận thức được điều

đó vì muốn kiếm thêm thu nhập, hám lợi cá nhân nên bị cáo đã có hành vi đứng ra đồng ý để cho Trần Thị M, H' N Niê, Võ Thị Thu Đ thuê phòng nghỉ số 201, 203 và 205 để thực hiện hành vi bán dâm cho Lưu Đăng B, Bùi Hữu Đ, Nguyễn Văn L để thu lợi bất chính từ việc trên. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo có thành tích tốt trong công tác ủng hộ phòng chống dịch bệnh CôVít 19 đã được Chủ tịch UBND huyện Ea Kar tặng giấy khen, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên HĐXX cần áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Do đó, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, HĐXX cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo phù hợp.

- Đối với hành vi mua bán dâm trong phòng massage Vip 1 của Ng và T, trong phòng massage Vip 5 của Tr và H là do các bên tự ý thoả thuận thực hiện, không xin phép bị cáo H nên bị cáo H không biết và không được sự đồng ý từ trước của H. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar không có căn cứ để xử lý đối với bị cáo là đúng quy định.

- Ngoài hành vi mua bán dâm nêu trên, quá trình điều tra thì Nguyễn Thị Tr, H'N Niê, Võ Thị Thu Đ, Trần Thị M, Nguyễn Thị Thanh Ng còn khai nhận: Từ khoảng tháng 4/2021 đến khi bị phát hiện, bắt giữ vào ngày 30/5/2021 đã thực hiện việc bán dâm cho các khách nam tại khách sạn Đ. Tuy nhiên, không nhớ rõ thời gian, tên khách mua dâm, tại phòng nào và số tiền, đối với các lần bán dâm này bị cáo Mai Thị Thanh H không biết và không thu lợi gì. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar không có căn cứ để xử lý đối với bị cáo H về hành vi để các đối tượng nêu trên mua bán dâm tại khách sạn của mình là phù hợp.

- Đối với hành vi mua dâm của Bùi Hữu Đ, Trần Quốc T, Trần Quang H, Lưu Đăng B, Nguyễn Văn L và hành vi bán dâm của Nguyễn Thị Tr, H'N Niê, Võ Thị Thu Đ, Trần Thị M, Nguyễn Thị Thanh Ng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi mua bán dâm của những người này đã vi phạm vào khoản 1 Điều 22 và khoản 1 điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ

quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Hữu Đ, Trần Quốc T, Trần Quang H, Lưu Đăng B, Nguyễn Văn L về hành vi mua dâm, hình thức phạt tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Trang, H'N Niê, Võ Thị Thu Đ, Trần Thị M, Nguyễn Thị Thanh Ng về hành vi bán dâm, hình thức phạt tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Các biện pháp tư pháp:

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hoàn trả Số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho bị cáo Mai Thị Thanh H, tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án.

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại 500.000 đồng cho ông Lưu Đăng B.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 900.000đ (Chín trăm triệu đồng) của bà Trần Thị M, số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của H'N Niê, số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) của Võ Thị Thu Đ, số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị Thanh Ng; số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị Tr.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 bao cao su đã qua sử dụng.

Đối với 03 căn phòng số 201; 203; 205 là nơi diễn ra việc mua dâm, tài sản này là tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất đã được thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh bắc Đắk Lắk và đã được Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết bằng Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 03/2020/QĐST – KDTM ngày 11/09/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar. Do đó, không tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước giá trị các căn phòng là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Thị Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Mai Thị Thanh H** phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

I. Hình phạt chính:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo **Mai Thị Thanh H** 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Thị Thanh H cho UBND thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình của bị cáo bị kết án phải có trách nhiệm, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

II. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35, Khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Mai Thanh H: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo phải chấp hành nộp tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các biện pháp tư pháp:

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Khoản 1, điểm b, c Khoản 2, Khoản 3 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hoàn trả Số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho bị cáo Mai Thị Thanh H, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án.

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại 500.000 đồng cho ông Lưu Đăng B.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 900.000đ (Chín trăm triệu đồng) của bà Trần Thị M, số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của H'N Niê, số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) của Võ Thị Thu Đ, số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị Thanh Ng; số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị Tr.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 bao cao su đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Thị Thanh H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Nguyễn Minh Ngọc